**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 8 – THỜI GIAN: 45 PHÚT- NĂM HỌC: 2023- 2024**

| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** | | **% tổng điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số câu hỏi** | |
| **Câu hỏi** | **Câu hỏi** | **Câu hỏi** | **Câu hỏi** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng** | Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính | 4 (TN) |  |  |  | 4 |  | 10%  (1.0 điểm) |
| **2** | **Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | 1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số | 8(TN) |  |  |  | 8 |  | 20%  (2.0 điểm) |
|  | 2. Thông tin với giải quyết vấn đề |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số** | Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số |  | 2(TN) |  |  | 2 |  | 5%  (0.5 điểm) |
| **4** | **Chủ đề E. Ứng dụng tin học** | 1. Xử lí và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử |  | 14 (TN) | 1(TL) | 1(TL) | 14 | 2 | 65%  (6.5 điểm) |
| ***Tổng*** | | | ***12(TN)*** | ***16 (TN)*** | ***1(TL)*** | ***1(TL)*** | ***28*** | ***2*** |  |
| **Tỉ lệ % điểm** | | | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **70%** | **30%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 8**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng** | Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính | **Nhận biết**  – Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. Câu 1, 2, 3,4  **Thông hiểu**  – Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người. | 4 (TN) |  |  |  |
| **2** | **Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** | 1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số | **Nhận biết**  – Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lí hiệu quả. Câu 5 đến câu 12  **Thông hiểu**  – Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh hoạ.  – Nêu được ví dụ minh hoạ sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số.  **Vận dụng**  – Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số. | 8(TN) |  |  |  |
| 2. Thông tin với giải quyết vấn đề | **Thông hiểu**  – Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh hoạ.  **Vận dụng**  – Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể). |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số** | **Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số** | **Thông hiểu**  – Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền, ...  Câu 13,14  **Vận dụng**  – Khi tạo ra các sản phẩm số luôn thể hiện được tính đạo đức, văn hoá và không vi phạm pháp luật. |  | 2 (TN) |  |  |
| **4** | **Chủ đề E. Ứng dụng tin học** | **1. Xử lí và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử** | **Thông hiểu**  – Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính. Câu 15,16,17,18  – Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức. Câu 19 đến 28  **Vận dụng**  – Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ, lọc và sắp xếp dữ liệu. Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính. Câu 29  – Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính.  **Vận dụng cao**  – Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. Câu 30 |  | 14(TN) | 1(TL) | 1(TL) |
| **Tổng** | | |  | 12TN | 16 TN | 1TL | 1 TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | ***40%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 70% | | 30% | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NAM SÁCH  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI** | **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN: TIN HỌC 8 - NĂM HỌC 2023 – 2024**  ***Thời gian làm bài: 45 phút***  ***(Không kể thời gian giao đề)*** |

***Áp dụng cho máy tính cài đặt hệ điều hành Windows 11; Bộ công cụ văn phòng Office 2010; Trình duyệt web có thể là Coccoc, Google Chome; fifox phù hợp với hệ điều hành.***

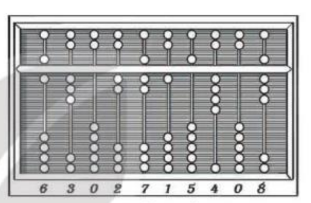
**I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:**

**Câu 1:** Trong lịch sử máy tính điện tử, có bao nhiêu thế hệ máy tính?

A. 1 B. 3 C. 5 D. 7

**Câu 2:** Đây là hình ảnh của?



A. Bàn phím hiển thị số 6 302 715 408 B. Máy tính cơ khí

C. Máy tính điện tử D. Đáp án khác.

**Câu 3**: Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

A. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.

B. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.

C. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.

D. Cả ba đặc điểm trên.

**Câu 4:** Sự phát triển của máy tính mang lại điều gì?

A. Hình thành, phát triển xã hội thông tin

B. Nông nghiệp, công nghiệp thông minh

C. Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế tri thức

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 5:** Để tìm hiểu cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào cần được tham khảo nhất?

1. Hướng dẫn của người đã từng chụp ảnh.
2. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
3. Hướng dẫn của người giỏi Tin học.
4. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

**Câu 6:** Ứng dụng YouTube lưu trữ?

1. Hình ảnh B. Văn bản C. Video D. Bản đồ

**Câu 7:** Đặc điểm của thông tin trên Internet là?

1. Nguồn thông tin khổng lồ, đa dạng, phong phú.
2. Thường xuyên được cập nhật; có thể tìm kiếm dễ dàng, nhanh chóng.
3. Có nguồn thông tin đáng tin cậy nhưng cũng có nguồn thông tin không thực sự đáng tin cậy.
4. Cả ba đặc điểm trên.

**Câu 8:** Em hãy chọn phương án ghép đúng ***‘‘Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,...’’***

1. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
2. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
3. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
4. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

**Câu 9:** Thông tin số có những đặc điểm chính là?

1. Thông tin số dễ dàng được nhân bản và lan truyền nhưng khó bị xóa bỏ hoàn toàn.
2. Thông tin số có thể được truy cập từ xa nếu người quản lí thông tin đó cho phép.
3. Cả A và B.
4. Đáp án khác.

**Câu 10:** Đặc điểm nào sau đây **KHÔNG** thuộc về thông tin số?

1. Nhiều người có thể truy cập đồng thời.
2. Chỉ cho phép một người sử dụng tại một thời điểm.
3. Có công cụ hỗ trợ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi hiệu quả.
4. Có thể truy cập từ xa.

**Câu 11:** Một số yếu tố nhận biết độ tin cậy của thông tin gồm

1. Tác giả, nguồn thông tin.
2. Mục đích, tính cập nhật của bài viết.
3. Trích dẫn nguồn thông tin trong bài viết.
4. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 12:** Thông tin đáng tin cậy giúp em điều gì?

1. Đưa ra kết luận đúng.
2. Quyết định hành động đúng.
3. Giải quyết được các vấn đề được đặt ra.
4. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 13:** Đâu là hành vi **KHÔNG** có đạo đức, văn hóa khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

1. Sử dụng tai nghe khi nghe ca nhạc, xem phim, chơi trò chơi điện tử ở nơi có nhiều người.
2. Luôn cố gắng trả lời tin nhắn sớm nhất có thể.
3. Chúng ta có thể tùy ý sử dụng bất kì hình ảnh, âm thanh nào để làm màn hình nền, nhạc chờ, nhạc chuông cho điện thoại của bạn mình.
4. Nên nói xin phép, xin lỗi khi phải dừng trao đổi với bạn để nghe điện thoại.

**Câu 14:** Em hãy xác định hành động nào là vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

1. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.
2. Quay và lan truyền video bạo lực học đường.
3. Tham gia cá cược bóng đá qua Internet.
4. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 15:** Cách nhập kí hiệu $ cho địa chỉ tuyệt đối là:

1. Gõ kí hiệu $ từ bàn phím khi nhập địa chỉ ô.
2. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím F4 để chuyển sang địa chỉ tuyệt đối.
3. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím F2 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.
4. Thực hiện theo cả hai cách A và B.

**Câu 16.** Trong công thức **=D5\*$E$2 thì địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối lần lượt là:**

1. D5 B. D5, E2 C. E2 D. E2, D5

**Câu 17.** Địa chỉ nào không thay đổi khi sao chép công thức?

1. Địa chỉ tuyệt đối B. Địa chỉ tương đối C. Cả A và B

**Câu 18:** Địa chỉ tuyệt đối có dấu nào trước tên cột và tên hàng?

1. # B. $ C. & D. @

**Câu 19:** Nếu công thức tại ô F5 là =E5\*$F$2. Sao chép công thức này đến ô F6, kết quả sao chép là gì?

1. =E6\*F3 B. =E6\*$F$2
2. C. = $E$6\*F3 D. = $E$6\*$F$2

**Câu 20:** Cách lọc dữ liệu trong bảng tính Excel là?

1. Chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần sắp xếp, chọn lệnh Sort trong nhóm lệnh Sort & Filter, cửa sổ Sort được mở ra.
2. Trong cửa sổ Sort, thực hiện thêm mức sắp xếp, chọn cột, tiêu chí, cách sắp xếp, sau đó chọn OK.
3. Chọn một ô tính trong cột cần sắp xếp dữ liệu, nháy chuột chọn lệnh hoặc trong bảng chọn Data để sắp xếp theo thứ tự dữ liệu tăng dần hoặc giảm dần.
4. Chọn một ô tính trong vùng dữ liệu cần lọc rồi chọn thẻ Data, chọn lệnh Filter. Tiếp theo, nháy chuột vào nút trong ô tính chứa tiêu đề cột dữ liệu cần lọc rồi chọn giá trị cần lọc hoặc chọn, chỉnh sửa điều kiện để lọc dữ liệu mong muốn, sau đó chọn OK.

**Câu 21:** Phát biểu nào sau đây là **SAI**về thiết lập điều kiện lọc dữ liệu?

1. Có thể lựa chọn giá trị có sẵn trong danh sách giá trị dữ liệu xuất hiện trong cột cần lọc.
2. Có thể chọn điều kiện lọc được phần mềm bảng tính cung cấp sẵn.
3. Không thể chỉnh sửa điều kiện lọc có sẵn để tự thiết lập điều kiện lọc.

**Câu 22:** Phát biểu nào dưới đây **SAI**về sắp xếp và lọc dữ liệu?

1. Chỉ sắp xếp được dữ liệu kiểu số.
2. Có thể sắp xếp được dữ liệu kiểu kí tự (text).
3. Trong mục Number Filter, ta có thể chọn, chỉnh sửa điều kiện để lọc dữ liệu kiểu số.
4. Trong mục Text Filter, ta có thể chọn, chỉnh sửa điều kiện để lọc dữ liệu kiểu kí tự (text).

**Câu 23:** Phát biểu nào dưới đây **SAI**?

1. Khi sắp xếp dữ liệu, phần mềm bảng tính thực hiện hoán đổi vị trí các hàng để giá trị dữ liệu trong cột cần sắp xếp được sắp xếp theo thứ tự tăng (hoặc giảm) dần theo chiều từ trên xuống dưới.
2. Để bỏ chế độ lọc, ta nháy chuột vào lệnh Filter trong dải lệnh Data.
3. Ta chỉ có thể thiết lập điều kiện lọc bằng cách chọn các giá trị trong danh mục giá trị dữ liệu có trong cột cần lọc.

**Câu 24:** Phát biểu nào dưới đây **SAI** khi nói về lọc dữ liệu?

1. Khi lọc dữ liệu, các hàng thỏa mãn điều kiện được giữ lại và các hàng không thỏa mãn điều kiện bị xóa.
2. Khi lọc dữ liệu, các hàng thỏa mãn điều kiện được hiện thị và các hàng không thỏa mãn điều kiện được ẩn đi.
3. Khi bỏ chế độ lọc, bảng dữ liệu sẽ trở về trạng thái trước khi đặt chế độ lọc.

**Câu 25:** Các bước sắp xếp theo dữ liệu ở một cột là?

1– Chọn thẻ Data chọn Sort

2– Chọn  để sắp xếp theo thứ tự giá trị giảm dần (chọn  để sắp xếp theo thứ tự giá trị tăng dần).

3– Nháy chuột chọn ô tính trong cột cần sắp xếp dữ liệu.

4 – Chọn OK

1. 2 – 1 – 3 – 4 B. 1 – 2 – 3 – 4
2. C. 3 – 1 – 2 – 4 D. 3 – 2– 4 – 1

**Câu 26.** Để tạo biểu đồ cột em thực hiện lệnh nào dưới đây?

1. Insert – Charts – Insert Column or Bar
2. Data – Filter .
3. Insert – Charts – Insert Pie or Doughnut Chart
4. Cả A và C

**Câu 27.** Em hãy chọn phương án ***SAI*** trong các phương án sau:

1. Phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp hai kiểu danh sách dạng liệt kê.
2. Danh sách liệt kê không tự động cập nhật khi thêm hoặc bớt đoạn văn.
3. Chỉ có thể sử dụng một kiểu danh sách dạng liệt kê cho một văn bản.
4. Có thể sử dụng kết hợp danh sách dấu đầu dòng và danh sách có thứ tự.

**Câu 28**. Sắp xếp các bước chèn hình ảnh vào văn bản là?

1– Chọn thẻ Insert/ Picture

2– Chọn tệp ảnh nền

3– Nháy chuột vào đầu đoạn văn bản để đặt vị trí chèn hình ảnh.

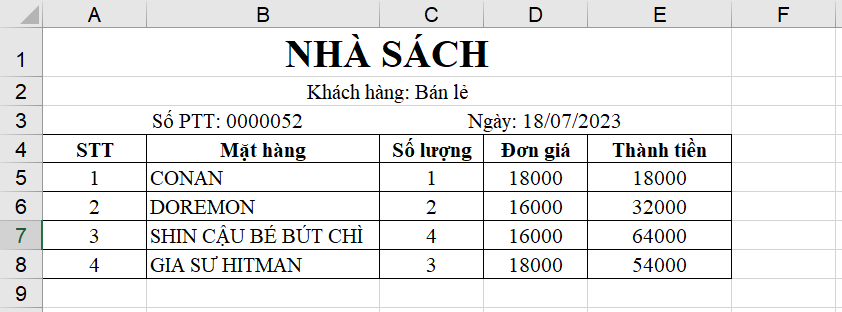
4– Nháy Insert

1. 2 – 1 – 3 – 4 B. 1 – 2 – 3 – 4

C. 3 – 2 – 1 – 4 D. 3 – 1 – 2 – 4

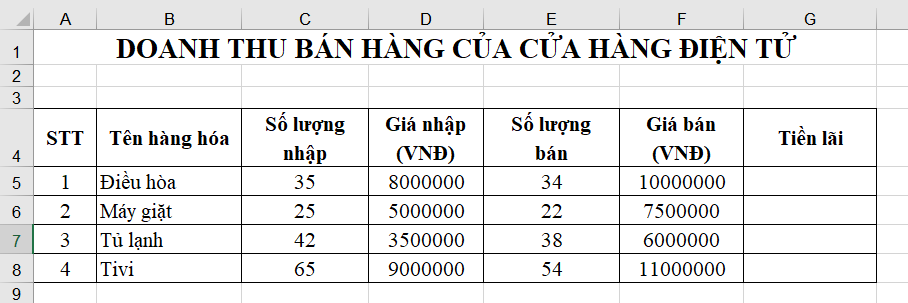
**II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 29 (2,0 điểm):** Cho bảng tính sau

****

1. Em hãy nêu các bước để sắp xếp dữ liệu cột **số lượng** trong bảng theo thứ tự giảm dần (1,0 điểm)
2. Quan sát biểu đồ đã tạo và cho biết dữ liệu để tạo biểu đồ nằm ở trong cột nào? Nêu cách để chọn dữ liệu tạo biểu đồ như vậy (1,0 điểm)

**Câu 30 (1,0 điểm):** Em hãy viết công thức tính *Tiền lãi* của mặt hàng đầu tiên trong bảng, sau đó nêu các bước sao chép công thức để tính *Tiền lãi* cho các mặt hàng còn lại.



*----------------Hết----------------*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NAM SÁCH  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN: TIN HỌC 8 - NĂM HỌC 2023 – 2024** |

**I. TRẮC NGHIỆM (7.0 ĐIỂM)**

Mỗi câu đúng 0.25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | 1 | | 2 | 3 | 4 | | 5 | | 6 | | 7 | | 8 | | 9 | | 10 | | 11 | | 12 | | 13 | | 14 | |
| **Đáp án** | | **C** | | **A** | **D** | **D** | | **B** | | **C** | | **D** | | **B** | | **C** | | **B** | | **D** | | **D** | | **C** | | **D** | |
| **Câu** | 15 | | 16 | | 17 | | 18 | | 19 | | 20 | | 21 | | 22 | | 23 | | 24 | | 25 | | 26 | | 27 | | 28 |
| **Đáp án** | **D** | | **B** | | **A** | | **B** | | **B** | | **D** | | **C** | | **A** | | **C** | | **A** | | **C** | | **A** | | **C** | | **D** |

**II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **29** | 1. Các bước để sắp xếp dữ liệu cột **số lượng** trong bảng theo thứ tự giảm dần   * Bước 1: Nháy chuột vào ô trong cột **số lượng** cần sắp xếp. * Bước 2: Nháy chuột vào dải lệnh Data-🡪 chọn lệnh Sort trong nhóm Sort & Filter🡪 Xuất hiện hộp thoại Sort. * Bước 3: Nháy chọn cột **số lượng (Cột C)** ở mục Sort by🡪 Chọn thứ tự sắp xếp ở mục Order (Z🡪 A hay Largest to smallest) 🡪Nhấn OK.   *Hoặc*   * Bước 1: Nháy chuột vào ô trong cột **số lượng** cần sắp xếp. (0.5 đ) * Bước 2: Nháy chọn lệnh Sort Largest to smallest (Z🡪 A) trong nhóm Sort & Filter. (0.5đ) | **0.5**  **0.25**  **0.25** |
| **2. -** Dữ liệu để tạo biểu đồ nằm ở trong cột: Mặt hàng và Thành tiền  **-** Cách để chọn dữ liệu tạo biểu đồ: Nháy chọn vùng dữ liệu cột Mặt hàng từ ô B6 đến ô B10 (B6:B10), nhấn giữ phím Ctrl rồi tiếp tục nháy chọn vùng dữ liệu cột Thành tiền từ ô E6 đến ô E10 (E6:E10). | **0.5**  **0.5** |
| **30** | * Tại ô G5=F5\*E5-D5\*C5 * Nháy chuột chọn ô G5🡪 chọn lệnh copy-> nháy chọn dữ liệu từ ô G6 đến ô G8 (G6:G8)🡪 chọn lệnh Paste | **0.5**  **0.5** |